

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 17/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam, bà Trương Thị Lệ Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:***
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018TLST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HPTST-QĐ ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Seo T** sinh ngày 20 tháng 02 năm 1982 tại X, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: H Mông; giới tính: Nam.; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Seo P, sinh năm 1968 và con bà Lý Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Và Y L, sinh năm 1983 và có 07 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2020. Hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ma Seo P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Đỗ Minh Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Ông Sùng Minh S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lù Seo T: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970
– là Trợ giúp viên pháp lý – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 28/12/2019 tại tỉnh lộ 12 đối diện Bưu điện xã C thuộc địa phận buôn B, xã , huyện K, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Krông Bông kiểm tra phát hiện ông Đỗ Minh Q, trú tại thôn 10, xã E, huyện K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-356.86 vận chuyển trái phép 01 (một) bao tải màu xanh lá cây, bên trong có chứa 12 (mười hai) phần xương hộp sọ và nhiều phần xương của các bộ phận khác nhau như tứ chi, xương sườn, xương đuôi động vật với tổng số lượng 18kg. Qua làm việc ông Q khai nhận số xương động vật trên ông Quân mua lại của Lù Seo T, trú tại thôn E, xã C, huyện K với giá 2.160.000 đồng.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày tại nhà Lù Seo T ở thôn E, C, K, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Krông Bông kiểm tra phát hiện Lù Seo T tàng trữ trái phép 02 cá thể động vật hoang dã đã chết bị mổ bụng, vẫn còn lông. Tổ công tác đã tiến hành làm việc và thu giữ 02 cá thể động vật hoang dã trên.

Qua đấu tranh Lù Seo T khai nhận, hai cá thể động vật hoang dã trên là T mua lại của một người dân tộc thiểu số (không rõ lai lịch) đi săn bắt về tại xã C , K với số tiền 1.050.000 đồng, mục đích lóc phần thịt để sử dụng làm thức ăn trong gia đình, phần xương còn lại cất giữ nếu có ai mua sẽ bán. Những cá thể động vật hoang dã sau khi được mua thì T cất giữ trong tủ lạnh.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 12 (mười hai) phần xương hộp sọ và nhiều phần xương của các bộ phận khác nhau như tứ chi, xương sườn, xương đuôi của loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể động vật hoang dã đã bị mổ bụng, vẫn còn lông, là loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể động vật hoang dã đã bị mổ bụng, vẫn còn lông, là loài Chà vá chân đen,
- 01 chiếc xe mô tô BKS 47M1-36.86, nhãn hiệu HONDA, số máy JF46E5125288; số khung JF4616EY451338.
- Số tiền 2.160.000 đồng do bị cáo T bán 12 bộ xương Khỉ mặt đỏ.
- 01 chiếc tủ lạnh mà bị cáo T dùng để bỏ cá thể động vật hoang dã.

Tại bản kết luận giám định số 77 ngày 04/02/2020 kết luận: 12 phần xương hộp sọ được đánh số từ 1 đến 12 là loài Khỉ mặt đỏ, có tên khoa học là *Masaca arctoides* thuộc nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy, cấp, quý hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐCP ngày 22/02/2019 của Chính phủ) và phụ lục II, Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp.

Tại bản kết luận giám định số 78 ngày 07/02/2020 kết luận: 01 cá thể động vật đã chết đánh số 01A là loài Khỉ mặt đỏ, có tên khoa học là *Masaca arctoides* thuộc nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy, cấp, quý hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐCP ngày 22/01/2019 của Chính phủ) và phụ lục II, Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; 01 cá thể động vật đã chết đánh số 02A là loài Chà vá chân đen, có tên khoa học là *Pygathrix nigripes*, thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy, cấp, quý hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐCP ngày 22/01/2019 của Chính phủ) và phụ lục II, Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp.

Tại công văn số 94/TCKH-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông xác định: Hiện nay trên thị trường không có giao dịch mua bán loài Khỉ mặt đỏ nên Hội đồng định giá không có cơ sở để áp dụng đơn giá, đồng thời hiện nay nhà nước cũng chưa có biểu giá quy định đối với loài động vật quý, hiếm như trên. Do đó không có căn cứ để xác định giá trị tài sản.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Lù Seo T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Seo T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lù Seo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03(ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy: 12 (mười hai) phần xương hộp sọ và nhiều phần xương của các bộ phận khác nhau như tứ chi, xương sườn, xương đuôi của loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể loài Chà vá chân đen.

- Đề nghị HĐXX Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 47M1-36.86 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Minh Q.

- Đối với số tiền 2.160.000 đồng của bị cáo T có được là do bán 12 bộ xương Khỉ mặt đỏ, đề nghị HĐXX tịch thu để sung nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đề nghị HĐXX công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Bông không yêu cầu xử lý chiếc tủ lạnh là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt: Trước khi thực hiện hành vi bị cáo chỉ nghĩ đơn giản là mua về một phần để làm thức ăn, không biết được đây là những động vật bị cấm tàng

trữ mua bán và được pháp luật bảo vệ; bên cạnh đó sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải muốn được hưởng khoan hồng của pháp luật; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình khó khăn, đông con. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo từ nhỏ không được học hành nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Khi Cơ quan công an đến làm việc tại nhà Lù Seo T đã tự nguyện giao nộp hai cá thể động vật nói trên và khai ngoài bị cáo còn có một người khác cũng tàng trữ cá thể động vật ở địa bàn C, xã C, huyện K, giúp cho quá trình điều tra nhanh chóng và làm sáng tỏ sự thật khách quan. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 thì đề nghị áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát: Đối với người bào chữa đề nghị áp dụng điểm m Điều 51 Bộ luật hình sự cho rằng bị cáo phạm tội do lạc hậu là không có căn cứ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán tàng trữ cá thể động vật hoang dã là vi phạm pháp luật, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt là chưa đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các

tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào khoảng 22h giờ 15 phút, ngày 28/12/2019, tại nhà Lù Seo T ở thôn C, xã C, huyện K, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Krông Bông phát hiện Lù Seo T tàng trữ trái phép 02 cá thể động vật hoang dã đã chết gồm: 01 cá thể động vật đã bị mổ bụng, vẫn còn lông được kết luận là loài Chà vá chân đen; 01 cá thể động vật bị mổ bụng, vẫn còn lông, được kết luận là loài Khi mặt đỏ. Trong đó, cá thể loài Chà vá chân đen thuộc nhóm IB, thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ và 01 cá thể động vật hoang dã (01 cá thể động vật hoang dã là loài Khi mặt đỏ, thuộc nhóm IIB và 01 cá thể động vật hoang dã là loài Chà vá chân đen, thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ) của một người đồng bào dân tộc thiểu số (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi rừng săn bắt về với giá 1.050.000 đồng, sau đó cất giữ vào tủ lạnh ở nhà mình và khi cơ quan Công an tới làm việc bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức coi thường các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và với mục đích mua thú rừng về để làm thức ăn cho gia đình, bán lại bộ xương cho ai có nhu cầu mua mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lù Seo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội.

Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*
- b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể*

tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;

.....

Xét thấy bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức việc làm của mình, nhưng vì nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã làm thức ăn cho gia đình nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ động vật hoang dã trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Trong hai cá thể động vật rừng mà bị cáo tàng trữ có 01 cá thể loài Chà vá chân đen thuộc nhóm IB Danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ), do đó tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo từ nhỏ không được đi học (0/12) nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, ngoài ra bị cáo còn tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông phát hiện, điều tra tội phạm một cách nhanh chóng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách Pháp luật nhân đạo của nước ta.

Đối với hành vi mua, vận chuyển động vật hoang dã trái phép của Đỗ Minh Q và Lù Seo T có dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” quy định tại khoản 1 Điều 234 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra không định giá được giá trị tài sản mà chỉ xác định được giá trị tại thời điểm mua là 2.160.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang

đã”. Nền ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Bông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Minh Q và Lù Seo T là đúng quy định của pháp luật, bị cáo và Đỗ Minh Q đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó không đặt ra để giải quyết.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy: 12 (mười hai) phần xương hộp sọ và nhiều phần xương của các bộ phận khác nhau như tứ chi, xương sườn, xương đuôi của loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể loài Khỉ mặt đỏ; 01 cá thể loài Chà vá chân đen.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 47M1-36.86, nhãn hiệu HONDA, số máy JF46E5125288; số khung JF4616EY451338. Ngày 04/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Minh Q là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 2.160.000 đồng của bị cáo T có được là do bán 12 bộ xương Khỉ mặt đỏ, cần tịch thu để sung nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc tủ lạnh mà bị cáo T dùng để bỏ 02 cá thể động vật hoang dã, chiếc tủ lạnh này là của anh Ma Seo P mua về nhưng chưa có chỗ để nên gửi ở nhà bị cáo T, việc này anh P không biết, do đó không đặt ra xử lý đối với chiếc tủ lạnh là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống lại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí, do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí HSST cho bị cáo Lù Seo T.

Xét đề nghị của người bào chữa: Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm một cách nhanh chóng nên

đề nghị HĐXX áp dụng điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo có phần ảnh hưởng từ lối sống du canh du cư, săn bắt, hái lượm cất giữ, ăn thịt thú rừng làm nguồn thực phẩm chính để sống của người đồng bào dân tộc thiểu số, lạc hậu đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 không có căn cứ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Seo T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lù Seo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 17/9/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy: 12 (mười hai) phần xương hộp sọ và nhiều phần xương của các bộ phận khác nhau như tứ chi, xương sườn, xương đuôi của loại Khỉ mặt đỏ;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Minh Q 01 chiếc xe mô tô BKS 47M1-36.86, nhãn hiệu HONDA, số máy JF46E5125288; số khung JF4616EY451338.

- Tịch thu để sung nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.160.000 đồng.

Vật chứng trên hiện đang được cất giữ tại kho của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn tòa bộ tiền án phí HSST cho bị cáo Lù Seo T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng